

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA XHNV

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Viết tiếng Hàn Sơ cấp 1 _ Ngữ pháp tiếng Hàn 1 _ ĐỀ 2		
Mã học phần:	71KORS40202 71KORE40183	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	71KORS40202_01 71KORE40183_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	45	phút

SINH VIÊN KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TÀI LIỆU

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng bảng chữ cái tiếng Hàn, quy tắc viết từ vựng, câu văn để viết thành câu văn, đoạn văn ở trình độ sơ cấp. Vận dụng lý thuyết ngữ pháp để xác định từ loại, cấu trúc câu, liên kết câu để viết thành đoạn văn, câu văn đơn giản theo chủ đề.	Trắc nghiệm	30%	1~8	4	PI 3.1, I PI 3.2, I
CLO 2	Sử dụng kỹ năng viết tiếng Hàn để diễn đạt thông tin với các bên liên quan.	Tự luận	50%	9~14	3	PI 5.2, I
CLO 3	Sử dụng máy tính để soạn thảo trên word những đoạn văn ngắn, đơn giản.		10%	15	3	PI 7.2, I
CLO 4	Không ngừng học tập, trau dồi từ vựng, cấu trúc câu. Luôn sáng tạo trong văn viết, không		10%			PI 10.1, I

	sao chép, không đạo văn.					
--	-----------------------------	--	--	--	--	--

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

다음 질문에 답하십시오/Chọn đáp án đúng (0,5 điểm/câu)

1

Chọn câu có cách viết giãn cách đúng (0,5 điểm)

- A. 이것은 가방입니다.
- B. 이 것은 가방입니다.
- C. 이것 은 가방입니다.
- D. 이 것은 가방 입니다.

ANSWER: A

2

Chọn câu có cách viết giãn cách đúng (0,5 điểm)

- A. 우리 부모님은 화사원입니다.
- B. 우리 부모님 은 화사원 입니다.
- C. 우리부모님은 화사원입니다.
- D. 우리부모님은 화사원 입니다.

ANSWER: A

3

Chọn câu có cách viết giãn cách đúng (0,5 điểm)

- A. 서점에 갑니다. 책을 삽니다.
- B. 서점 에 갑니다. 책 을 삽니다.
- C. 서점에 갑니다. 책을 삽니다.
- D. 서점 에 갑니다. 책을 삽 니다.

ANSWER: A

4

Chọn câu có cách viết giãn cách đúng (0,5 điểm)

- A. 재현 씨는 여름을 좋아합니다. 하지만 태민 씨는 겨울을 좋아합니다.
- B. 재현 씨는 여름 을 좋아합니다. 하지만 태민 씨는 겨울 을 좋아 합니다.
- C. 재현씨는 여름을좋아합니다. 하지만 태민씨는 겨울을좋아합니다.
- D. 재현씨는 여름 을 좋아합니다. 하지만 태민씨는 겨울 을 좋아합니다.

ANSWER: A

5

Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống (0,5 điểm)

채원 씨는 오빠() 있습니다.

- A. 가
- B. 는
- C. 를
- D. 에

ANSWER: A

6

Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống (0,5 điểm)

수영장() 갑니다. 그리고 영화관() 갑니다.

- A. 에
- B. 에서
- C. 은
- D. 이

ANSWER: A

7

Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống (0,5 điểm)

저는 대학생입니다. 오빠 () 대학생입니다.

- A. 도
- B. 를
- C. 가
- D. 는

ANSWER: A

8

Chọn trợ từ thích hợp điền vào chỗ trống (0,5 điểm)

이메일을 줍니다. 그리고 노트북() 이메일을 보냅니다.

A. 으로

B. 을

C. 이

D. 은

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Sinh viên gõ câu trả lời trực tiếp vào khung đáp án

Phần 1: /Viết các câu sau theo gợi ý (0.5 x 6= 3 điểm)

9

형, 거실, 책, 읽다./ 남동생, 방, 자다.

10

어제, 한국 친구, 만나다/ 백화점, 쇼핑하다. (-고)

11

이 사람, 영국 사람, 이다./ 제 친구, 이다.

12

도서관, 숙제, 하다./ 커피숍, 친구, 만나다. (-고)

13

오늘 아침, 아침, 먹지 않다./ 그래서, 편의점, 라면, 먹다.

14

다음 주, 방학, 이다./ 여행, 가다.

Phần 2. Viết đoạn văn từ 100-150 chữ về việc học ở trường (3 điểm)

15

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm (nhóm câu hỏi)		4.0	
Câu 1 – 8		0.5	
II. Tự luận		6.0	
Phần 1: Viết câu theo gợi ý	Câu 9: 형은 거실에서 책을 읽습니다. 남동생은 방에서 잡니다 .	0.5	
	Câu 10: 어제는 한국 친구를 만나고 백화점에서 쇼핑했습니다.	0.5	
	Câu 11:이 사람은 영국 사람입니다. 제 친구입니다.	0.5	
	Câu 12:도서관에서 숙제를 하고 커피숍에서 친구를 만납니다.	0.5	
	Câu 13: 오늘 아침에 아침을 먹지 않습니다. 그래서 편의점에서 라면을 먹습니다.	0.5	
	Câu 14: 다음 주에 방학입니다. 여행을 갈 겁니다.	0.5	
Phần 2: Viết đoạn văn	Câu 15: 저는 요즘 반량대학교에서 한국어를 배웁니다. 그래서 매일 아침 일찍 일어납니다. 그리고 학교에 갑니다. 수업은 9 시에 시작합니다. 학생들은 열심히 수업을 듣습니다. 한국어 수업은 아주 재미있습니다. 쉬는 시간에 저는 교실에 반 친구들하고 이야기합니다. 레아는 선생님하고 자주 이야기하고	3,0	Viết đủ số lượng chữ như yêu cầu. Không sai ngữ pháp quá 50% cả bài. Sử dụng từ vựng và ngữ pháp phù hợp

	장민은 가끔 간식을 먹습니다. 우리 반 선생님하고 친구들은 아주 친절합니다. 그래서 저는 학교생활이 즐겁습니다.		
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề

ThS. Nguyễn Thị Hương

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2024

Giảng viên ra đề